

# DANH SÁCH PHÒNG Ở ĐẠI ĐỘI 3 +4

## Nhà N4

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Giới tính | Tên lớp       | Tên ngành | Phòng |
|-----|--------------|------------------------|-----------|---------------|-----------|-------|
| 1   | 11203250     | Đỗ Thị Phụng           | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 2   | 11200028     | Trần Thị Mai An        | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 3   | 11201185     | Nguyễn Ngân Hà         | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 4   | 11201190     | Nguyễn Phương Hà       | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 5   | 11201009     | Vy Thị Thùy Dương      | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 6   | 11200720     | Phan Thị Đào           | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 7   | 11200629     | Trần Thị Linh Chi      | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 8   | 11200792     | Vũ Ngọc Diệp           | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 9   | 11201715     | Ma Thị Thu Hương       | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 10  | 11202704     | Lê Quỳnh Nga           | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 102   |
| 11  | 11202917     | Trương Thị Thảo Nguyên | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 12  | 11203248     | Vũ Thị Thu Phương      | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 13  | 11203071     | Vương Thị Nhung        | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 14  | 11204375     | Nguyễn Hoài Anh        | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 15  | 11204450     | Nguyễn Thị Ngọc Anh    | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 16  | 11204240     | Bùi Thị Lan Anh        | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 17  | 11203692     | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 18  | 11203748     | Triệu Thị Phương Thảo  | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 19  | 11205887     | Trần Khánh Linh        | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 20  | 11206583     | Nguyễn Hà Phương       | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 103   |
| 21  | 11206434     | Lê Bảo Nhi             | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 105   |
| 22  | 11207655     | Nông Thị Huệ           | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 105   |
| 23  | 11207736     | Lương Thị Tường Vi     | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 105   |
| 24  | 11207658     | Phạm Thị Minh Huyền    | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 105   |
| 26  | 11207297     | Ngô Thị Ngọc Trinh     | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 105   |
| 27  | 11207202     | Lê Nguyễn Minh Trang   | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 105   |
| 28  | 11208575     | Vũ Thị Yến             | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 105   |
| 29  | 11208368     | Chu Nguyễn Tố Uyên     | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 105   |
| 30  | 11208142     | Phạm Thị Thùy Trang    | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 106   |
| 31  | 11207675     | Nông Thị Kim Ly        | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 106   |
| 32  | 11207640     | Hà Hương Giang         | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 106   |
| 33  | 11202805     | Đỗ Thị Ngọc            | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 106   |
| 34  | 11203978     | Bùi Huyền Trang        | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 106   |
| 35  | 11201433     | Nguyễn Thị Thúy Hiền   | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 106   |
| 36  | 11200590     | Lê Yến Chi             | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 106   |
| 37  | 11200897     | Nguyễn Thùy Dung       | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 106   |
| 38  | 11200818     | Đàm Thảo Đoan          | Nữ        | Marketing 62A | Marketing | 107   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Giới tính | Tên lớp       | Tên ngành | Phòng |
|-----|--------------|------------------------|-----------|---------------|-----------|-------|
| 39  | 11202725     | Trịnh Mỹ Nga           | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 107   |
| 40  | 11200463     | Dương Ngọc Ánh         | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 107   |
| 41  | 11200155     | Lê Thị Trâm Anh        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 107   |
| 42  | 11201099     | Nguyễn Thị An Giang    | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 107   |
| 43  | 11201048     | Nguyễn Thùy Duyên      | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 107   |
| 44  | 11200636     | VŨ TÙNG CHI            | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 107   |
| 45  | 11201294     | Đinh Thanh Hằng        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 107   |
| 46  | 11201447     | Triệu Thị Thu Hiền     | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 108   |
| 47  | 11201412     | Hà Thị Thu Hiền        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 108   |
| 48  | 11201733     | Nguyễn Thị Ngọc Hương  | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 108   |
| 49  | 11201652     | Quách Đăng Phương Huệ  | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 108   |
| 50  | 11201846     | Ngô Thanh Huyền        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 108   |
| 51  | 11202261     | Phạm Thị Hải Linh      | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 108   |
| 52  | 11202266     | Phạm Thị Thùy Linh     | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 108   |
| 53  | 11202645     | Tạ Thị Trà My          | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 108   |
| 54  | 11202988     | Nguyễn Thảo Nhi        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 109   |
| 55  | 11203020     | Lê Hồng Nhung          | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 109   |
| 56  | 11203385     | Nguyễn Thị Quỳnh       | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 109   |
| 57  | 11203255     | Trần Thị Minh Phượng   | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 109   |
| 58  | 11204049     | Trần Ngân Hằng         | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 109   |
| 59  | 11203980     | Bùi Thị Trang          | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 109   |
| 60  | 11203703     | Nguyễn Thu Thảo        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 109   |
| 61  | 11205445     | Nguyễn Thị Lan Hương   | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 109   |
| 62  | 11205847     | Nguyễn Tùng Linh       | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 110   |
| 63  | 11206554     | Đoàn Bùi Thu Phương    | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 110   |
| 65  | 11206968     | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 110   |
| 66  | 11208388     | Nguyễn Thu Uyên        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 110   |
| 67  | 11208154     | Toàn Hồng Trang        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 110   |
| 68  | 11208218     | Nguyễn Thị Trúc        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 110   |
| 69  | 11203143     | Bùi Thị Phương         | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 110   |
| 70  | 11204247     | Chu Minh Anh           | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 110   |
| 71  | 11202398     | Hoàng Thị Ly           | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 201   |
| 72  | 11201883     | Phạm Minh Huyền        | Nữ        | Marketing 62B | Marketing | 201   |
| 73  | 11201035     | Đặng Kỳ Duyên          | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 201   |
| 74  | 11201540     | Trần Thị Hoa           | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 201   |
| 75  | 11202929     | Ngô Thị Minh Nguyệt    | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 201   |
| 76  | 11203893     | Trịnh Phương Thùy      | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 201   |
| 77  | 11205788     | Nguyễn Diệu Linh       | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 201   |
| 78  | 11206917     | Hà Thị Phương Thảo     | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 201   |
| 79  | 11207689     | Lương Kim Ngọc         | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 201   |
| 80  | 11204404     | Nguyễn Ngọc Anh        | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 201   |
| 81  | 11200160     | Lê Thị Vân Anh         | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Giới tính | Tên lớp       | Tên ngành | Phòng |
|-----|--------------|------------------------|-----------|---------------|-----------|-------|
| 82  | 11202404     | Ngô Thị Diệu Ly        | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |
| 83  | 11201758     | Lê Thị Thuý Hường      | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |
| 84  | 11206187     | Nguyễn Hải My          | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |
| 85  | 11205903     | Trần Thị Thùy Linh     | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |
| 86  | 11200362     | Tạ Thị Lan Anh         | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |
| 87  | 11201856     | Nguyễn Thanh Huyền     | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |
| 88  | 11202095     | Đinh Diệu Linh         | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |
| 89  | 11204650     | Nguyễn Thị Bảo Châu    | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |
| 90  | 11208167     | Trần Thị Thu Trang     | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 202   |
| 91  | 11200813     | Phạm Thị Dịu           | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 92  | 11203406     | Phạm Như Quỳnh         | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 93  | 11203631     | Hà Thu Thảo            | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 94  | 11207391     | Bùi Thị Ánh Tuyết      | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 95  | 11202801     | Đinh Thị Bích Ngọc     | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 96  | 11203984     | Bùi Thị Thu Trang      | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 97  | 11202727     | Vũ Thị Nga             | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 98  | 11201212     | Nguyễn Thu Hà          | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 99  | 11202703     | Hoàng Thị Nga          | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 100 | 11203600     | Nguyễn Thị Thao        | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 203   |
| 101 | 11203160     | Hoàng Thị Phương       | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 204   |
| 102 | 11205056     | Đào An Hà              | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 204   |
| 103 | 11206747     | Nguyễn Diễm Quỳnh      | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 204   |
| 104 | 11207692     | Sín Thị Nguyệt         | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 204   |
| 105 | 11202813     | Hoàng Bảo Ngọc         | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 204   |
| 106 | 11203050     | Phạm Thị Hồng Nhung    | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 204   |
| 107 | 11204523     | Trần Lan Anh           | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 204   |
| 108 | 11200017     | Nguyễn Thúy An         | Nữ        | Marketing 62C | Marketing | 204   |
| 109 | 11200025     | Trần Phương An         | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 204   |
| 110 | 11200675     | Cư Thị Cúc             | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 204   |
| 111 | 11200781     | Đinh Thị Bích Diệp     | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 205   |
| 112 | 11201234     | Trần Thị Thu Hà        | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 205   |
| 113 | 11201257     | Vũ Thị Hải             | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 205   |
| 114 | 11201397     | Nguyễn Thị Hậu         | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 205   |
| 115 | 11202119     | Dương Thị Thùy Linh    | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 205   |
| 116 | 11201861     | Nguyễn Thị Huyền       | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 205   |
| 117 | 11202765     | Phan Thị Thảo Ngân     | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 205   |
| 118 | 11203349     | Đặng Thúy Quỳnh        | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 205   |
| 119 | 11203560     | NGUYỄN PHƯƠNG THANH    | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 206   |
| 120 | 11203059     | Trần Thị Hồng Nhung    | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 206   |
| 121 | 11203062     | Trần Thị Trang Nhung   | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 206   |
| 122 | 11203192     | Nguyễn Thị Hoài Phương | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 206   |
| 123 | 11203986     | Chu Thị Hà Trang       | Nữ        | Marketing 62D | Marketing | 206   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Giới tính | Tên lớp            | Tên ngành       | Phòng |
|-----|--------------|------------------------|-----------|--------------------|-----------------|-------|
| 124 | 11203947     | Hoàng Hương Trà        | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 206   |
| 125 | 11203668     | Nguyễn Phương Thảo     | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 206   |
| 126 | 11206642     | Trần Văn Phương        | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 206   |
| 127 | 11206572     | Lê Thị Thu Phương      | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 207   |
| 128 | 11206751     | Nguyễn Lê Ngọc Quỳnh   | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 207   |
| 129 | 11206489     | Phan Thị Hồng Nhung    | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 207   |
| 130 | 11206399     | Vũ Khánh Nguyên        | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 207   |
| 131 | 11207676     | Lê Thảo Mai            | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 207   |
| 132 | 11208057     | Lương Thùy Trang       | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 207   |
| 133 | 11207144     | Nguyễn Thanh Trà       | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 207   |
| 134 | 11206825     | Trần Hương Tâm         | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 207   |
| 135 | 11206999     | Trần Thị Phương Thảo   | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 208   |
| 136 | 11208559     | Ngô Thị Hải Yến        | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 208   |
| 137 | 11208419     | Nguyễn Thị Vân         | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 208   |
| 138 | 11208361     | Trần Ánh Tuyết         | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 208   |
| 139 | 11208319     | Phạm Thị Ánh Tuệ       | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 208   |
| 140 | 11208088     | Nguyễn Thị Trang       | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 208   |
| 141 | 11208420     | Nguyễn Thị Hải Vân     | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 208   |
| 142 | 11207236     | Nguyễn Thị Huyền Trang | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 208   |
| 143 | 11207098     | Nguyễn Thị Minh Thúy   | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 209   |
| 144 | 11207615     | Đoàn Thanh Biển        | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 209   |
| 145 | 11203203     | Nguyễn Thu Phương      | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 209   |
| 146 | 11203249     | Đinh Thị Phụng         | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 209   |
| 147 | 11202926     | Lê Thị Ánh Nguyệt      | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 209   |
| 148 | 11205309     | Đỗ Phương Hoa          | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 209   |
| 149 | 11203691     | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 209   |
| 150 | 11203651     | Lê Thị Phương Thảo     | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 209   |
| 151 | 11200894     | Nguyễn Thị Hoa Dung    | Nữ        | Marketing 62D      | Marketing       | 210   |
| 152 | 11201252     | Lê Thị Hạ              | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 210   |
| 153 | 11200231     | Nguyễn Ngọc Anh        | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 210   |
| 154 | 11200251     | Nguyễn Phương Anh      | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 210   |
| 155 | 11200090     | Đoàn Thị Quỳnh Anh     | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 210   |
| 156 | 11200446     | Vũ Thị Lan Anh         | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 210   |
| 157 | 11201449     | Vũ Thị Thu Hiền        | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 210   |
| 158 | 11201756     | Hoàng Thu Hường        | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 210   |
| 159 | 11201553     | Nguyễn Thị Khánh Hòa   | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 211   |
| 160 | 11202224     | Nguyễn Thị Mai Linh    | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 211   |
| 161 | 11202882     | Trần Hồng Ngọc         | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 211   |
| 162 | 11202698     | Dương Khánh Nga        | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 211   |
| 163 | 11202639     | Nguyễn Thị Trà My      | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 211   |
| 164 | 11202640     | Nguyễn Thị Trà My      | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 211   |
| 165 | 11203343     | Bùi Thị Như Quỳnh      | Nữ        | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 211   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Giới tính | Tên lớp                                 | Tên ngành                           | Phòng |
|-----|--------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-------|
| 166 | 11203887     | Bùi Thị Mai Thùy       | Nữ        | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 211   |
| 167 | 11203901     | Nguyễn Thị Thùy        | Nữ        | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 212   |
| 168 | 11205342     | Trần Thu Hoài          | Nữ        | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 212   |
| 169 | 11205386     | Trần Minh Huệ          | Nữ        | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 212   |
| 170 | 11205840     | Nguyễn Thị Thùy Linh   | Nữ        | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 212   |
| 171 | 11203818     | Trần Nguyệt Thu        | Nữ        | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 212   |
| 172 | 11200537     | Vũ Thị Thanh Bình      | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 212   |
| 173 | 11201372     | Nguyễn Thị Hồng Hạnh   | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 212   |
| 174 | 11203006     | Lương Thị Như          | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 212   |
| 175 | 11203323     | Hoàng Minh Quyên       | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 213   |
| 176 | 11203839     | Nguyễn Minh Thư        | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 213   |
| 177 | 11204428     | Nguyễn Quỳnh Anh       | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 213   |
| 178 | 11204268     | Đinh Tú Anh            | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 213   |
| 179 | 11204577     | Bùi Thị Ngọc Ánh       | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 213   |
| 180 | 11205337     | Nguyễn Thu Hoài        | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 213   |
| 182 | 11205984     | Nguyễn Thảo Ly         | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 213   |
| 183 | 11206638     | Trần Thị Minh Phương   | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 213   |
| 184 | 11206943     | Nguyễn Mai Thảo        | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 214   |
| 185 | 11207394     | Đinh Thị Ánh Tuyết     | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 214   |
| 186 | 11208198     | Lương Mai Trinh        | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 214   |
| 188 | 11200079     | Đỗ Thị Lan Anh         | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 214   |
| 189 | 11201565     | Nguyễn Thúy Hoài       | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 214   |
| 190 | 11201341     | Phạm Thúy Hằng         | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 214   |
| 191 | 11203972     | Nguyễn Thị Bích Trâm   | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 214   |
| 192 | 11203035     | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 214   |
| 193 | 11200566     | Bùi Mai Chi            | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 215   |
| 197 | 11202863     | Nguyễn Thị Bích Ngọc   | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 215   |
| 199 | 11203897     | Nguyễn Bích Thủy       | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 215   |
| 206 | 11205243     | Hoàng Thu Hiền         | Nữ        | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 215   |
| 209 | 11201874     | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 215   |
| 210 | 11200082     | Đỗ Thị Phương Anh      | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 215   |
| 211 | 11200586     | Lê Thị Huệ Chi         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 215   |
| 212 | 11201007     | Vũ Thùy Dương          | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 215   |
| 213 | 11200887     | Đinh Thị Hoàng Dung    | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 216   |
| 214 | 11201390     | Nguyễn Thị Hào         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 216   |
| 215 | 11201427     | Nguyễn Thị Thanh Hiền  | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 216   |
| 216 | 11201749     | Vũ Thị Lan Hương       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 216   |
| 217 | 11201533     | Nguyễn Mai Hoa         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 216   |
| 218 | 11201629     | Hoàng Ánh Hồng         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 216   |
| 219 | 11202308     | Trần Thùy Linh         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 216   |
| 220 | 11202332     | Trần Thị Phương Loan   | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 216   |
| 221 | 11201903     | Triệu Thị Ngọc Huyền   | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 217   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Giới tính | Tên lớp                                 | Tên ngành                           | Phòng |
|-----|--------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-------|
| 222 | 11202995     | Nông Yến Nhi           | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 217   |
| 223 | 11202880     | Trần Bảo Ngọc          | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 217   |
| 224 | 11202722     | Phan Linh Nga          | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 217   |
| 225 | 11202431     | Nguyễn Thị Minh Lý     | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 217   |
| 226 | 11203416     | Trần Thị Như Quỳnh     | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 217   |
| 227 | 11203072     | Nguyễn Thị Nhưông      | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 217   |
| 228 | 11203256     | Triệu Thị Phụng        | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 217   |
| 229 | 11203807     | Nguyễn Thị Thu         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 218   |
| 230 | 11203831     | Lê Anh Thư             | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 218   |
| 231 | 11203705     | Nông Thị Thanh Thảo    | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 218   |
| 232 | 11203720     | Phạm Thị Thanh Thảo    | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 218   |
| 233 | 11203998     | Đinh Thị Huyền Trang   | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 218   |
| 234 | 11204076     | Từ Minh Huyền          | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 218   |
| 235 | 11204399     | Nguyễn Minh Anh        | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 218   |
| 236 | 11205082     | Lương Thu Hà           | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 218   |
| 237 | 11204988     | Vũ Thị Mỹ Duyên        | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 238 | 11206317     | Đặng Thị Ngọc          | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 239 | 11208052     | Lê Thị Thu Trang       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 240 | 11208281     | Nguyễn Thị Minh Tú     | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 242 | 11203932     | Nguyễn Thị Tình        | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 243 | 11203753     | Võ Thị Thảo            | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 244 | 11203676     | Nguyễn Phương Thảo     | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 245 | 11203957     | Nguyễn Thu Trà         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 246 | 11204440     | Nguyễn Thị Huyền Anh   | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 247 | 11205544     | Nguyễn Thị Thu Huyền   | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 301   |
| 248 | 11201284     | Cao Thị Thu Hằng       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 249 | 11200654     | Vũ Diệu Chinh          | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 250 | 11200352     | Phan Thị Mai Anh       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 251 | 11200475     | Nguyễn Ngọc Ánh        | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 252 | 11201168     | Lê Việt Hà             | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 253 | 11200796     | Lê Thị Diệu            | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 254 | 11201413     | Hoàng Thị Hiền         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 255 | 11201443     | Phan Thị Hiền          | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 256 | 11201818     | Vũ Thị Huyền           | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 257 | 11201877     | Nguyễn Thị Thu Huyền   | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 302   |
| 258 | 11203040     | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |
| 259 | 11202847     | Nguyễn Hồng Ngọc       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |
| 260 | 11202638     | Nguyễn Thị Trà My      | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |
| 261 | 11203603     | Bùi Phương Thảo        | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |
| 262 | 11203235     | Trần Thị Phương        | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |
| 263 | 11203698     | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |
| 264 | 11206650     | Hoàng Minh Phụng       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Giới tính | Tên lớp                                 | Tên ngành                           | Phòng |
|-----|--------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-------|
| 266 | 11208520     | Nguyễn Thị Huyền Vy    | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |
| 267 | 11208571     | Trần Minh Yến          | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |
| 268 | 11203896     | Mai Thị Thủy           | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 303   |
| 269 | 11203959     | Phạm Thị Thu Trà       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 304   |
| 270 | 11202979     | Mai Thị Quỳnh Nhi      | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 304   |
| 271 | 11202914     | Phạm Thảo Nguyên       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 304   |
| 272 | 11202390     | Đào Thị Khánh Ly       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 304   |
| 273 | 11201939     | Nguyễn Bảo Khánh       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 304   |
| 274 | 11201841     | Lê Thị Thanh Huyền     | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 304   |
| 275 | 11201759     | Lê Thị Thúy Hường      | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 304   |
| 276 | 11200898     | Nguyễn Thùy Dung       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 304   |
| 277 | 11200479     | Nguyễn Thị Ngọc Ánh    | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 304   |
| 278 | 11206996     | Trần Thanh Thảo        | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 304   |
| 279 | 11207565     | Ngô Thị Thúy Vân       | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 305   |
| 280 | 11207644     | Bùi Thị Hằng           | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 305   |
| 281 | 11207713     | Hoàng Thị Thanh        | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 305   |
| 282 | 11207698     | Hoàng Thùy Phương      | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 305   |
| 283 | 11207706     | Vũ Thị Diễm Quỳnh      | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 305   |
| 284 | 11205637     | Nguyễn Phùng Thục Khuê | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 305   |
| 285 | 11204062     | Cao Thùy Hương         | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 305   |
| 286 | 11204003     | Lại Quỳnh Anh          | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 305   |
| 287 | 11204014     | Bùi Ngọc Bình          | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 306   |
| 288 | 11203878     | Đỗ Thị Hồng Thúy       | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 306   |
| 289 | 11202779     | Nguyễn Thị Ngát        | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 306   |
| 290 | 11202100     | Đinh Thùy Linh         | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 306   |
| 291 | 11202259     | Phạm Thị Linh          | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 306   |
| 292 | 11201574     | Nguyễn Thị Thu Hoàn    | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 306   |
| 293 | 11201737     | Nguyễn Thu Hương       | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 306   |
| 294 | 11200718     | Bùi Hương Đào          | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 306   |
| 295 | 11201182     | Nguyễn Khánh Hà        | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 307   |
| 296 | 11200457     | Bùi Thị Ngọc Ánh       | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 307   |
| 297 | 11200399     | Trần Thị Ngọc Anh      | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 307   |
| 298 | 11200087     | Đoàn Thị Anh           | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 307   |
| 299 | 11200276     | Nguyễn Thị Lan Anh     | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 307   |
| 300 | 11202391     | Đinh Thị Hà Ly         | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 307   |
| 301 | 11204392     | Nguyễn Mai Anh         | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 307   |
| 302 | 11207614     | Chu Thị Ngọc Ánh       | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 307   |
| 303 | 11205843     | Nguyễn Thùy Linh       | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 308   |
| 304 | 11208174     | Trịnh Thị Huyền Trang  | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 308   |
| 306 | 11208555     | Lê Thị Bảo Yến         | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 308   |
| 307 | 11208538     | Nguyễn Thị Xuyến       | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 308   |
| 308 | 11208563     | Nguyễn Hải Yến         | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 308   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên                 | Giới tính | Tên lớp                                 | Tên ngành                           | Phòng |
|-----|--------------|---------------------------|-----------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-------|
| 309 | 11207307     | Nguyễn Thị Thanh Trúc     | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 308   |
| 310 | 11205916     | Từ Khánh Linh             | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 308   |
| 311 | 11205327     | Trần Thị Thanh Hoa        | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 308   |
| 312 | 11203696     | Nguyễn Thị Phương Thảo    | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 309   |
| 313 | 11203759     | Vũ Thị Thảo               | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 309   |
| 314 | 11203820     | Vi Thị Minh Thu           | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 309   |
| 315 | 11204289     | Hồ Hoàng Anh              | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 309   |
| 316 | 11203200     | Nguyễn Thị Thu Phương     | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 309   |
| 317 | 11203177     | Nguyễn Hà Phương          | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 309   |
| 318 | 11203563     | Nguyễn Thị Thanh          | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 309   |
| 319 | 11202879     | Trần Bảo Ngọc             | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 309   |
| 320 | 11202656     | Bùi Lê Na                 | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 310   |
| 321 | 11201729     | Nguyễn Thị Lan Hương      | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 310   |
| 322 | 11201336     | Phạm Thị Thanh Thanh Hằng | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 310   |
| 323 | 11201227     | Phan Ngọc Hà              | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 310   |
| 325 | 11201120     | Phạm Thị Trà Giang        | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 310   |
| 326 | 11200269     | Nguyễn Thị Kim Anh        | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 310   |
| 327 | 11201150     | Đỗ Thị Hải Hà             | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 310   |
| 328 | 11201564     | Nguyễn Thu Hoài           | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 310   |
| 329 | 11204398     | Nguyễn Minh Anh           | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 311   |
| 330 | 11205688     | Nguyễn Thị Lan            | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 311   |
| 331 | 11203080     | Nguyễn Thị Oanh           | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 311   |
| 332 | 11206122     | Nguyễn Nhật Minh          | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 311   |
| 333 | 11206580     | Ngô Thị Xuân Phương       | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 311   |
| 334 | 11208116     | Nguyễn Thu Trang          | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 311   |
| 335 | 11208359     | Nguyễn Thị Ngọc Tuyết     | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 311   |
| 337 | 11200268     | Nguyễn Thị Kim Anh        | Nữ        | Marketing 62A                           | Marketing                           | 311   |
| 341 | 11200820     | Nguyễn Thị Doanh          | Nữ        | Marketing 62A                           | Marketing                           | 312   |
| 344 | 11202229     | Nguyễn Thị Thuỳ Linh      | Nữ        | Marketing 62A                           | Marketing                           | 312   |
| 353 | 11201197     | Nguyễn Thị Bích Hà        | Nữ        | Marketing 62B                           | Marketing                           | 312   |
| 362 | 11207686     | Nông Thị Ngoan            | Nữ        | Marketing 62B                           | Marketing                           | 312   |
| 366 | 11201360     | Lê Hà Minh Hạnh           | Nữ        | Marketing 62B                           | Marketing                           | 312   |
| 370 | 11207625     | Hoàng Thị Diện            | Nữ        | Marketing 62C                           | Marketing                           | 312   |
| 392 | 11207639     | Bùi Thị Thu Giang         | Nữ        | Marketing 62D                           | Marketing                           | 312   |
| 393 | 11207262     | Phạm Quỳnh Trang          | Nữ        | Marketing 62D                           | Marketing                           | 312   |
| 395 | 11208180     | Vũ Thanh Trang            | Nữ        | Marketing 62D                           | Marketing                           | 313   |
| 397 | 11203736     | Trần Phương Thảo          | Nữ        | Marketing 62D                           | Marketing                           | 313   |
| 420 | 11200478     | Nguyễn Thị Ngọc Ánh       | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 313   |
| 424 | 11208346     | Đặng Thị Tươi             | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 313   |
| 425 | 11207682     | Trương Thị Linh Mỹ        | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 313   |
| 426 | 11204215     | Nguyễn Hà An              | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 313   |
| 430 | 11201318     | Nguyễn Thị Hằng           | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 313   |



| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Giới tính | Tên lớp                                 | Tên ngành                           | Phòng |
|-----|--------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-------|
| 439 | 11208522     | Phạm Thị Hà Vy         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 313   |
| 441 | 11206415     | Dương Thị Nhân         | Nữ        | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 314   |
| 454 | 11202385     | Cao Thị Ly             | Nữ        | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 314   |
| 460 | 11202389     | Đặng Doãn Cẩm Ly       | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 314   |
| 463 | 11203962     | Trần Thị Hương Trà     | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 314   |
| 465 | 11203049     | Phạm Thị Nhung         | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 314   |
| 471 | 11200306     | Nguyễn Thu Anh         | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 314   |
| 473 | 11201842     | Lô Thị Ngọc Huyền      | Nữ        | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 314   |
| 25  | 11207636     | Đỗ Đức Duy             | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 315   |
| 64  | 11206692     | Đặng Trần Tâm Quang    | Nam       | Marketing 62B                           | Marketing                           | 315   |
| 181 | 11205370     | Vũ Việt Hoàng          | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 315   |
| 187 | 11205360     | Nguyễn Việt Hoàng      | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 315   |
| 194 | 11200903     | Phạm Thùy Dung         | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 315   |
| 195 | 11201657     | Đỗ Công Hùng           | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 315   |
| 196 | 11201606     | Nguyễn Việt Hoàng      | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 315   |
| 198 | 11203179     | Nguyễn Lê Anh Phương   | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 315   |
| 200 | 11208296     | Hoàng Anh Tuấn         | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 316   |
| 201 | 11208343     | Vũ Khắc Tùng           | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 316   |
| 202 | 11208288     | Phạm Văn Tuấn          | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 316   |
| 203 | 11201008     | Vũ Tuấn Dương          | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 316   |
| 204 | 11203580     | Nguyễn Tiến Thành      | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 316   |
| 205 | 11205675     | Nguyễn Hoàng Thanh Lâm | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 316   |
| 207 | 11203273     | Nguyễn Minh Quân       | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 316   |
| 208 | 11200122     | Hoàng Tuấn Anh         | Nam       | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực 62A   | Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực   | 316   |
| 241 | 11208225     | Hoàng Thành Trung      | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 317   |
| 265 | 11206772     | Cáp Hà Sang            | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 317   |
| 305 | 11208224     | Hoàng Quốc Trung       | Nam       | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 317   |
| 324 | 11200830     | Đinh Xuân Đức          | Nam       | Quản trị nhân lực 62B                   | Quản trị nhân lực                   | 317   |
| 336 | 11200419     | Trịnh Trần Thái Anh    | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 317   |
| 338 | 11200055     | Đào Hoàng Anh          | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 317   |
| 339 | 11201012     | Đỗ Khương Duy          | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 317   |
| 340 | 11200804     | Mai Phúc Định          | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 317   |
| 342 | 11201475     | LÊ CHUNG HIẾU          | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 318   |
| 343 | 11201933     | Đỗ Trọng Khánh         | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 318   |
| 345 | 11202499     | Đinh Hữu Mạnh          | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 318   |
| 346 | 11202787     | Phạm Văn Nghĩa         | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 318   |
| 347 | 11202954     | Cao Văn Nhật           | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 318   |
| 348 | 11206681     | Phạm Xuân Quân         | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 318   |
| 349 | 11207601     | Chu Quốc An            | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 318   |
| 350 | 11203598     | Vũ Đức Thành           | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 318   |
| 351 | 11204928     | Nguyễn Thế Dương       | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 319   |
| 352 | 11200772     | Trương Mạnh Đạt        | Nam       | Marketing 62A                           | Marketing                           | 319   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên             | Giới tính | Tên lớp            | Tên ngành       | Phòng |
|-----|--------------|-----------------------|-----------|--------------------|-----------------|-------|
| 354 | 11200954     | Lê Duy Dương          | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 319   |
| 355 | 11200774     | Vũ Tiến Đạt           | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 319   |
| 356 | 11201485     | Nguyễn Đức Hiếu       | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 319   |
| 357 | 11201784     | Lương Quang Huy       | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 319   |
| 358 | 11201642     | Hoàng Văn Huân        | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 319   |
| 359 | 11203570     | Dương Công Thành      | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 319   |
| 360 | 11204378     | Nguyễn Hoàng Công Anh | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 401   |
| 361 | 11204881     | Lại Tiến Dũng         | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 401   |
| 363 | 11208470     | Vì Thanh Việt         | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 401   |
| 364 | 11201962     | Trịnh Ngọc Khôi       | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 401   |
| 365 | 11201471     | Hán Văn Hiếu          | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 401   |
| 367 | 11200452     | Vũ Tuấn Anh           | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 401   |
| 368 | 11200805     | Nguyễn Quốc Định      | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 401   |
| 369 | 11200839     | Hoàng Phan Đức        | Nam       | Marketing 62B      | Marketing       | 401   |
| 371 | 11200500     | Lý Bằng               | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 401   |
| 372 | 11205591     | Lạc Duy Khánh         | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 401   |
| 373 | 11208307     | Nguyễn Quốc Tuấn      | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 374 | 11200656     | Nguyễn Thế Chính      | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 375 | 11200859     | Nguyễn Nhân Đức       | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 376 | 11201660     | Hoàng Minh Hùng       | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 377 | 11201979     | Nguyễn Danh Kiên      | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 378 | 11203130     | Phạm Sỹ Phúc          | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 379 | 11204279     | Đoàn Đức Anh          | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 380 | 11200960     | Nguyễn Đình Dương     | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 381 | 11207684     | Lê Trung Nam          | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 382 | 11201387     | Lê Doãn Hào           | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 402   |
| 383 | 11203313     | Mông Đức Quý          | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 403   |
| 384 | 11202786     | Phạm Tuấn Nghĩa       | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 403   |
| 385 | 11201458     | Nguyễn Tuyền Hiệp     | Nam       | Marketing 62C      | Marketing       | 403   |
| 386 | 11201689     | Lê Xuân Hưng          | Nam       | Marketing 62D      | Marketing       | 403   |
| 387 | 11201808     | PHAN ĐÌNH HUY         | Nam       | Marketing 62D      | Marketing       | 403   |
| 388 | 11203314     | Nguyễn Huy Quý        | Nam       | Marketing 62D      | Marketing       | 403   |
| 389 | 11203318     | Trần Văn Quý          | Nam       | Marketing 62D      | Marketing       | 403   |
| 390 | 11203927     | Tăng Quốc Tiến        | Nam       | Marketing 62D      | Marketing       | 403   |
| 391 | 11207670     | Lục Bảo Liêm          | Nam       | Marketing 62D      | Marketing       | 403   |
| 394 | 11208485     | Nguyễn Văn Vinh       | Nam       | Marketing 62D      | Marketing       | 403   |
| 396 | 11202907     | Nguyễn Phi Nguyên     | Nam       | Marketing 62D      | Marketing       | 404   |
| 398 | 11201464     | Vì Đức Hiệp           | Nam       | Marketing 62D      | Marketing       | 404   |
| 399 | 11200483     | Trần Đình Ánh         | Nam       | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 404   |
| 400 | 11200967     | Nguyễn Thạc Dương     | Nam       | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 404   |
| 401 | 11200725     | Đinh Thái Đạt         | Nam       | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 404   |
| 402 | 11200743     | Nguyễn Đình Đạt       | Nam       | Quản lý đất đai 62 | Quản lý đất đai | 404   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên            | Giới tính | Tên lớp                                 | Tên ngành                           | Phòng |
|-----|--------------|----------------------|-----------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-------|
| 403 | 11200770     | Trịnh Duy Đạt        | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 404   |
| 404 | 11200638     | Đào Sỹ Chiến         | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 404   |
| 405 | 11200691     | Nguyễn Hữu Cường     | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 404   |
| 406 | 11200795     | Khúc Xuân Diệu       | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 404   |
| 407 | 11201473     | Hoàng Nghĩa Hiếu     | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 405   |
| 408 | 11201394     | Nguyễn Sỹ Hậu        | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 405   |
| 409 | 11201789     | Nguyễn Đình Huy      | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 405   |
| 410 | 11202514     | Trịnh Văn Mạnh       | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 405   |
| 411 | 11203266     | Lê Minh Quân         | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 405   |
| 412 | 11203310     | Nguyễn Cao Quốc      | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 405   |
| 413 | 11203719     | Phạm Thị Phương Thảo | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 405   |
| 414 | 11204342     | Lưu Khánh Hoàng Anh  | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 405   |
| 415 | 11204334     | Lê Tuấn Anh          | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 406   |
| 416 | 11205671     | Hoàng Thanh Lâm      | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 406   |
| 417 | 11208243     | Thiều Quang Trung    | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 406   |
| 418 | 11208327     | Ngô Văn Tùng         | Nam       | Quản lý đất đai 62                      | Quản lý đất đai                     | 406   |
| 419 | 11200430     | VŨ ĐỨC ANH           | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 406   |
| 421 | 11202944     | Nguyễn Ngọc Nhâm     | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 406   |
| 422 | 11202579     | Phạm Quang Minh      | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 406   |
| 423 | 11205483     | Nguyễn Quốc Huy      | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62A | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 406   |
| 427 | 11200208     | Nguyễn Hải Anh       | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 407   |
| 428 | 11201116     | Phạm Hoàng Giang     | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 407   |
| 429 | 11201005     | Vũ Đại Dương         | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 407   |
| 431 | 11201578     | Bùi Minh Hoàng       | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 407   |
| 432 | 11201667     | Nguyễn Hữu Huy Hùng  | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 407   |
| 433 | 11202668     | Lưu Hoàng Nam        | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 407   |
| 434 | 11203290     | Lê Thanh Quang       | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 407   |
| 435 | 11203776     | Phạm Văn Thịnh       | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 407   |
| 436 | 11206139     | Phạm Chu Minh        | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 408   |
| 437 | 11208191     | Phùng Minh Trí       | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 408   |
| 438 | 11208261     | Quách Văn Trường     | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 408   |
| 440 | 11208480     | Nguyễn Hoàng Vinh    | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 408   |
| 442 | 11207378     | Nguyễn Thế Tùng      | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 408   |
| 443 | 11207732     | Ngân Thanh Tùng      | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 408   |
| 444 | 11203939     | Ngô Minh Khánh Toàn  | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 408   |
| 445 | 11201601     | Nguyễn Huy Hoàng     | Nam       | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 62B | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 408   |
| 446 | 11208295     | Hà Mạnh Tuấn         | Nam       | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 409   |
| 447 | 11208302     | Nguyễn Anh Tuấn      | Nam       | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 409   |
| 448 | 11207662     | Trương Bá Khôi       | Nam       | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 409   |
| 449 | 11207737     | Đặng Quang Vinh      | Nam       | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 409   |
| 450 | 11207695     | Đặng Văn Phong       | Nam       | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 409   |
| 451 | 11204065     | Trần Minh Hương      | Nam       | Quản trị khách sạn 62                   | Quản trị khách sạn                  | 409   |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên         | Giới tính | Tên lớp               | Tên ngành          | Phòng |
|-----|--------------|-------------------|-----------|-----------------------|--------------------|-------|
| 452 | 11203588     | Phạm Minh Thành   | Nam       | Quản trị khách sạn 62 | Quản trị khách sạn | 409   |
| 453 | 11201982     | Nguyễn Tiến Kiên  | Nam       | Quản trị khách sạn 62 | Quản trị khách sạn | 409   |
| 455 | 11201766     | Chu Văn Huy       | Nam       | Quản trị khách sạn 62 | Quản trị khách sạn | 410   |
| 456 | 11201273     | Vũ Hoàng Hải      | Nam       | Quản trị khách sạn 62 | Quản trị khách sạn | 410   |
| 457 | 11200406     | Trần Tuấn Anh     | Nam       | Quản trị khách sạn 62 | Quản trị khách sạn | 410   |
| 458 | 11200215     | Nguyễn Hoàng Anh  | Nam       | Quản trị khách sạn 62 | Quản trị khách sạn | 410   |
| 459 | 11201123     | Phan Trường Giang | Nam       | Quản trị khách sạn 62 | Quản trị khách sạn | 410   |
| 461 | 11208445     | Nguyễn Đăng Văn   | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 410   |
| 462 | 11207631     | Triệu Duy Đức     | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 410   |
| 464 | 11203515     | Trịnh Xuân Thái   | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 410   |
| 466 | 11200872     | Tô Minh Đức       | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 411   |
| 467 | 11200644     | Trần Minh Chiến   | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 411   |
| 468 | 11200700     | Lê Xuân Đại       | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 411   |
| 469 | 11200995     | Trần Minh Dương   | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 411   |
| 470 | 11200204     | Nguyễn Duy Anh    | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 411   |
| 472 | 11200045     | Chu Tam Duy Anh   | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 411   |
| 474 | 11204819     | Hoàng Minh Đức    | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 411   |
| 475 | 11207347     | Cao Dương Tuấn    | Nam       | Quản trị nhân lực 62B | Quản trị nhân lực  | 411   |